CIVIC READY

TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT

10

BẢN MẪU
MIỄN PHÍ

Câu hỏi thi quốc tịch Mỹ

U.S. Citizenship Civics Questions

BÁN THI KIỂN THỨC CÔNG DÂN 2025

N-400

Câu hỏi luyện tập mẫu



2025 CIVICS TEST / FREE BILINGUAL SAMPLE

How to use this guide

Start with questions 1–10 from the 128-question civics bank. Answer aloud, then use the translation to check your understanding.

01

Read the English first

Use the English accepted-answer list for interview practice. The next section explains how the spoken test works.

02

Give the number of answers requested

If a question asks for several answers, give the number shown in red. The translated example is one way to practice.

03

Check answers that depend on time or place

Use the official lookup links for current officeholders and answers specific to your state or district.

Cách sử dụng tài liệu

Đọc câu hỏi tiếng Anh và trả lời thành tiếng. Dùng bản dịch để hiểu câu hỏi và một câu trả lời mẫu. Cột tiếng Anh giữ đầy đủ các phương án được USCIS công bố.

OFFICIAL SOURCES

USCIS 2025 civics question bank

USCIS current-answer updates

USCIS Form N-400 and instructions

Translations are Civic Ready study aids. Civic Ready is independent and is not affiliated with or endorsed by USCIS.

10 CIVICS QUESTIONS / 5 N-400 PRACTICE PROMPTS

Contents

Tap a chapter or topic to jump to its first page. Use the footer to return here.

Mục lục

How the spoken test works iii

01 American Government
Chính phủ Hoa Kỳ 1

Principles of American Government 1

02 Form N-400
Mẫu đơn xin nhập tịch 6

5 practice prompts with explanations 6

N-400 vocabulary 8

2025 CIVICS TEST / INTERVIEW PRACTICE

How the spoken test works

The civics test is an oral part of the naturalization interview.

Phần thi kiến thức công dân bằng lời diễn ra thế nào?

Listen to the officer

During the naturalization interview, a USCIS officer asks the civics questions aloud. Listen to each question and give your answer aloud.

Nghe viên chức đặt câu hỏi

Trong buổi phỏng vấn nhập tịch, viên chức USCIS đọc câu hỏi kiến thức công dân thành tiếng. Hãy nghe từng câu rồi trả lời thành tiếng.

Know the passing score

On the standard 2025 test, the officer asks up to 20 questions from the 128-question bank. You need at least 12 correct answers to pass.

Biết số câu đúng cần đạt

Trong bài thi tiêu chuẩn năm 2025, viên chức hỏi tối đa 20 câu trong bộ 128 câu. Cần trả lời đúng ít nhất 12 câu để đậu.

Practice answering in English

Most applicants answer in English. USCIS has exceptions for eligible applicants. If a question asks for two or three answers, say that many.

Luyện trả lời bằng tiếng Anh

Phần lớn người nộp đơn trả lời bằng tiếng Anh. USCIS có ngoại lệ cho người đủ điều kiện. Nếu đề bài yêu cầu hai hoặc ba câu trả lời, hãy nêu đủ số đó.

TRY IT OUT LOUD

Officer: What is the supreme law of the land?

You: The U.S. Constitution.

Cover the answer and ask someone to read the question. Answer in English before checking.

Che câu trả lời và nhờ một người đọc câu hỏi. Trả lời bằng tiếng Anh trước khi kiểm tra.

USCIS 2025 civics test and question bank

USCIS exceptions and accommodations

01 American Government

QUESTIONS 001–010

Principles of American government

A / PRINCIPLES OF AMERICAN GOVERNMENT

Chính phủ Hoa Kỳ

Q001 USCIS QUESTION — GIVE ONE ANSWER

What is the form of government of the United States?

ACCEPTED ANSWERS

- Republic
- Constitution-based federal republic
- Representative democracy

Hoa Kỳ có thể chế chính trị nào?

Câu trả lời mẫu

Thể chế cộng hòa.

CIVIC READY STUDY NOTE

Citizens elect representatives. A written Constitution organizes a federal government and limits its power.

Ghi chú học tập

Công dân bầu người đại diện. Hiến pháp tổ chức và giới hạn quyền lực của chính phủ liên bang.

Q002 USCIS QUESTION

What is the supreme law of the land?

ACCEPTED ANSWERS

(U.S.) Constitution

Luật tối cao của đất nước là gì?

Câu trả lời mẫu

Hiến pháp Hoa Kỳ.

CIVIC READY STUDY NOTE

The Constitution establishes the federal government and takes precedence over conflicting laws.

Ghi chú học tập

Hiến pháp thiết lập chính phủ liên bang và có hiệu lực cao hơn các luật mâu thuẫn với nó.

A / PRINCIPLES OF AMERICAN GOVERNMENT

ENGLISH

Tiếng Việt

Q003 USCIS QUESTION

GIVE ONE ANSWER

Name one thing the U.S. Constitution does.

ACCEPTED ANSWERS

- Forms the government
- Defines powers of government
- Defines the parts of government
- Protects the rights of the people

CIVIC READY STUDY NOTE

The Constitution creates the framework for government, distributes power, and protects rights.

Nêu một việc mà Hiến pháp Hoa Kỳ thực hiện.

Câu trả lời mẫu

Thiết lập chính phủ.

Ghi chú học tập

Hiến pháp quy định cơ cấu chính phủ, phân chia quyền lực và bảo vệ các quyền.

Q004 USCIS QUESTION

The U.S. Constitution starts with the words "We the People." What does "We the People" mean?

ACCEPTED ANSWERS

- Self-government
- Popular sovereignty
- Consent of the governed
- People should govern themselves
- (Example of) social contract

CIVIC READY STUDY NOTE

The phrase places the source of government authority in the people and their consent.

Hiến pháp bắt đầu bằng câu "Chúng tôi, nhân dân". Câu đó có nghĩa gì?

Câu trả lời mẫu

Nhân dân tự quản.

Ghi chú học tập

Cụm từ cho thấy quyền lực của chính phủ bắt nguồn từ nhân dân và sự đồng thuận của họ.

A / PRINCIPLES OF AMERICAN GOVERNMENT

ENGLISH

Tiếng Việt

Q005 USCIS QUESTION

How are changes made to the U.S. Constitution?

ACCEPTED ANSWERS

- Amendments
- The amendment process

CIVIC READY STUDY NOTE

An amendment is a formal change to the Constitution. Article V lays out the amendment process.

Hiến pháp Hoa Kỳ được sửa đổi bằng cách nào?

Câu trả lời mẫu

Thông qua các tu chính án.

Ghi chú học tập

Tu chính án là thay đổi chính thức đối với Hiến pháp. Điều V quy định cách sửa đổi.

Q006 USCIS QUESTION

What does the Bill of Rights protect?

ACCEPTED ANSWERS

- (The basic) rights of Americans
- (The basic) rights of people living in the United States

CIVIC READY STUDY NOTE

The Bill of Rights protects liberties such as speech and religion and sets limits on government power.

Tuyên ngôn Nhân quyền bảo vệ điều gì?

Câu trả lời mẫu

Các quyền cơ bản của người Mỹ.

Ghi chú học tập

Tuyên ngôn Nhân quyền bảo vệ các quyền tự do như ngôn luận và tôn giáo, đồng thời hạn chế quyền lực chính phủ.

A / PRINCIPLES OF AMERICAN GOVERNMENT

ENGLISH

Tiếng Việt

Q007 USCIS QUESTION

How many amendments does the U.S. Constitution have?

ACCEPTED ANSWERS

Twenty-seven (27)

CIVIC READY STUDY NOTE

The first ten amendments make up the Bill of Rights. Seventeen additional amendments bring the total to 27.

Hiến pháp Hoa Kỳ có bao nhiêu tu chính án?

Câu trả lời mẫu

27.

Ghi chú học tập

Mười tu chính án đầu tiên là Tuyên ngôn Nhân quyền. Thêm 17 tu chính án thì tổng cộng là 27.

Q008 USCIS QUESTION

Why is the Declaration of Independence important?

ACCEPTED ANSWERS

- It says America is free from British control.
- It says all people are created equal.
- It identifies inherent rights.
- It identifies individual freedoms.

CIVIC READY STUDY NOTE

The Declaration announced separation from Britain and grounded independence in equality and inherent rights.

Vì sao Tuyên ngôn Độc lập quan trọng?

Câu trả lời mẫu

Tuyên bố Hoa Kỳ thoát khỏi sự cai trị của Anh.

Ghi chú học tập

Văn kiện tuyên bố tách khỏi Anh và khẳng định bình đẳng cùng các quyền vốn có.

A / PRINCIPLES OF AMERICAN GOVERNMENT

ENGLISH

Tiếng Việt

Q009 USCIS QUESTION

What founding document said the American colonies were free from Britain?

ACCEPTED ANSWERS

Declaration of Independence

Văn kiện lập quốc nào tuyên bố các thuộc địa Mỹ độc lập với Anh?

Câu trả lời mẫu

Tuyên ngôn Độc lập.

CIVIC READY STUDY NOTE

The Declaration of Independence explains why the thirteen colonies were separating from Britain.

Ghi chú học tập

Tuyên ngôn giải thích vì sao 13 thuộc địa tách khỏi Anh.

Q010 USCIS QUESTION

GIVE TWO ANSWERS

Name two important ideas from the Declaration of Independence and the U.S. Constitution.

ACCEPTED ANSWERS

- Equality
- Liberty
- Social contract
- Natural rights
- Limited government
- Self-government

Nêu hai tư tưởng quan trọng trong Tuyên ngôn Độc lập và Hiến pháp.

Câu trả lời mẫu

Bình đẳng và tự do.

CIVIC READY STUDY NOTE

Both founding documents reflect ideas about individual rights, government by consent, and limits on power.

Ghi chú học tập

Cả hai văn kiện đều phản ánh quyền cá nhân, sự đồng thuận của nhân dân và giới hạn quyền lực.

02 Form N-400

5 SAMPLE PRACTICE PROMPTS

Application for Naturalization / USCIS form edition 01/20/25

CIVIC READY PRACTICE PROMPTS

These prompts summarize or group form items. Use the official form for exact wording.

Các câu hỏi luyện tập được diễn đạt đơn giản và đôi khi gộp nhiều mục. Xem mẫu đơn USCIS để đọc nguyên văn và tập trả lời theo thông tin, hoàn cảnh của mình.

PART 2 / ITEMS 1–3

What is your legal name? What other names have you used? Are you asking to change your name?

Review your current legal name, earlier names you have used and any requested new legal name. Check the form's instructions for which names to list.

Tên pháp lý của bạn là gì? Bạn từng dùng tên nào khác? Bạn có xin đổi tên không?

Kiểm tra tên pháp lý hiện tại và những tên đã dùng. Xem hướng dẫn để biết những tên nào cần ghi.

PART 4 / ITEMS 1–3

Where have you lived, and where do you receive mail?

Physical address is where you live. Mailing address is where you receive mail. Review the applicable address-history period and each date range.

Bạn từng sống ở đâu và hiện nhận thư ở đâu?

Địa chỉ cư trú là nơi bạn sống. Địa chỉ nhận thư là nơi bạn nhận thư. Kiểm tra thời gian và ngày tháng áp dụng cho bạn.

Official USCIS Form N-400

Official instructions

N-400 SAMPLE PROMPTS

Name, residence, travel, background and the oath

PART 8

What trips did you take outside the United States?

Review departure and return dates and countries visited. Follow the form's instructions for the applicable time window and for day trips.

Bạn đã đi những chuyến nào ra ngoài Hoa Kỳ?

Kiểm tra ngày đi, ngày về và các nước đã đến. Làm theo hướng dẫn về khoảng thời gian và các chuyến đi trong ngày.

PART 9 / ITEM 1

Have you ever said or represented that you were a U.S. citizen?

A claim may be written or made another way. Review what happened and when, using the exact scope of the form question.

Bạn đã từng nói hoặc tự nhận mình là công dân Hoa Kỳ chưa?

Việc tự nhận có thể bằng văn bản hoặc cách khác. Xem lại việc đã xảy ra và thời điểm theo đúng phạm vi câu hỏi.

PART 9 / ITEM 34

Are you willing to take the full Oath of Allegiance?

An oath is a formal promise. Read Part 16 to review what the oath says.

Bạn có sẵn sàng đọc toàn bộ Lời tuyên thệ trung thành không?

Lời tuyên thệ là lời cam kết chính thức. Đọc Phần 16 để biết nội dung Lời tuyên thệ trung thành.

Official USCIS Form N-400

Official instructions

FORM N-400 / VOCABULARY

Words to know

Review these terms before practicing your own answers.

Naturalization interview A meeting where an officer reviews your application and answers.	Phỏng vấn nhập tịch: buổi gặp để viên chức xem hồ sơ và câu trả lời của bạn.
Permanent residence Legal status that allows a person to live permanently in the United States.	Thường trú: tình trạng pháp lý cho phép sống lâu dài tại Hoa Kỳ.
Ever At any time within the scope of the question.	Đã từng: vào bất kỳ thời điểm nào trong phạm vi câu hỏi.
Claimed Said or represented that something was true.	Tự nhận: nói hoặc thể hiện mình có một tư cách nào đó.
Oath A formal promise.	Lời tuyên thệ: một lời cam kết chính thức.

CIVIC READY

TRONG BẢN MẪU MIỄN PHÍ

- **10 câu hỏi kiến thức công dân có đáp án**
- **Câu hỏi luyện tập về đơn N-400, có giải thích**

KHÁM PHÁ BẢN ĐẦY ĐỦ

Đủ 128 câu hỏi kiến thức công dân và thêm bài luyện tập về mẫu đơn N-400

StudyCivicReady.com

Civic Ready là tài liệu học tập độc lập, không trực thuộc và không được USCIS bảo trợ.